

Bản án số: 216/2023/DS-ST
Ngày: 22-9-2023
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Ông Nguyễn Minh Trọn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Nhật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Huỳnh Văn Kìl - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 151/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 456/2023/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị K, sinh năm 1988 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh C ..

- Bị đơn:

1. Ông Trần Văn C (Vắng mặt).

2. Lê Thị B, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 21 tháng 3 năm 2023 nguyên đơn bà Trần Thị K trình bày: Năm 2020 đến năm 2022, bà Trần Thị K có mở nhiều dây hụi, ông Trần Văn C và bà Lê Thị B có tham gia 06 dây hụi, tính đến ngày 21/3/2023 ông Trần Văn C và bà Lê Thị B còn nợ ông 108.000.000 tiền hụi nhưng đã trả cho bà 17.000.000 đồng còn nợ 91.000.000 đồng. Ngày 14/7/2023, bà K bổ sung đơn khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn C và bà Lê Thị B trả thêm tiền hụi chết chưa góp của các dây hụi trên là 64.000.000 đồng và yêu cầu trả thêm tiền hụi chưa góp từ ngày 14/7/2023 đến khi xét xử xong vụ án. Tại phiên tòa, bà K yêu cầu ông C, bà B trả cho bà tiền hụi chết tính đến tháng 9 năm 2023 DL chưa đóng là 156.000.000 đồng, trừ 17.000.000 đồng tiền hụi đã đóng còn 139.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

- Dây thứ nhất: Mở ngày 25/10/2020 âm lịch, hụi mệnh giá 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, có tổng số 30 phần hụi, dây hụi mãn tháng 3 năm 2023 âm lịch. Ông Trần Văn C và bà Lê Thị B tham gia 03 phần. Ông C và bà B đã hốt phần hụi và bà đã giao đủ tiền hụi cho ông C và bà B. Dây hụi này, ông C, bà B còn nợ bà 04 lần hụi chết bằng 12.000.000 đồng.

- Dây thứ hai: Mở ngày 30/4/2021 âm lịch, hụi mệnh giá 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, có tổng số 35 phần hụi, ông Trần Văn C và bà Lê Thị B tham gia 06 phần. Ông C và bà B đã hốt phần hụi và bà đã giao đủ tiền hụi cho ông C và bà B. Bôi cuộc đã đóng 20 lần, còn 15 lần chưa đóng. Tính đến tháng 9/2023, ông C và bà B còn nợ bà 9 lần chưa đóng hụi x 6 phần x 1.000.000 đồng = 54.000.000 đồng. Dây hụi này đến tháng 02/2024 âm lịch mãn, bà B, ông C còn tiếp tục phải đóng 06 lần hụi chết.

- Dây thứ ba: Mở ngày 10/9/2021 âm lịch, hụi mệnh giá 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, có tổng số 36 phần hụi, ông Trần Văn C và bà Lê Thị B tham gia 03 phần. Ông C và bà B đã hốt phần hụi và bà đã giao đủ tiền hụi cho ông C và bà B. Dây hụi này ông C và bà B đã đóng được 16 lần, còn nợ 20 lần chưa đóng. Tính đến tháng 9/2023, ông C và bà B còn nợ tiền hụi 09 lần hụi chết x 03 phần x 1.000.000 đồng = 27.000.000 đồng. Dây hụi này đến tháng 07/2024 âm lịch mãn hụi, bà B, ông C còn tiếp tục phải đóng 11 lần hụi chết.

- Dây hụi thứ tư: Mở ngày 20/11/2021 âm lịch, hụi mệnh giá 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, có tổng số 35 phần hụi, ông Trần Văn C và bà Lê Thị B tham gia 02 phần. Ông C và bà B đã hốt phần hụi và bà đã giao đủ tiền hụi cho ông C và bà B. Dây hụi này bà B, ông C đóng được 14 lần, còn nợ 21 lần chưa đóng. Tính đến tháng 9/2023 còn nợ tiền hụi chết là 09 lần hụi chưa đóng x 02 phần x 1.000.000 đồng = 18.000.000 đồng. Dây hụi này đến tháng 08/2024 âm lịch mãn hụi, bà B, ông C còn tiếp tục phải đóng 12 lần hụi chết.

- Dây hụi thứ năm: Mở ngày 15/3/2022 âm lịch, hụi mệnh giá 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, có tổng số 42 phần hụi, ông Trần Văn C và bà Lê Thị B tham gia 04 phần. Ông C và bà B đã hốt phần hụi và bà đã giao đủ tiền hụi cho ông C và bà B. Dây hụi này ông C, bà B đã đóng được 10 lần, còn 32 lần chưa đóng. Tính đến tháng 9/2023 còn nợ tiền hụi chết 09 lần hụi chết chưa đóng x 04 phần x 1.000.000 đồng = 36.000.000 đồng. Dây hụi này đến tháng 07/2025 âm lịch mãn hụi, bà B, ông C còn tiếp tục đóng 23 lần hụi chết.

- Dây hụi thứ sáu: Mở ngày 05/8/2022 âm lịch, hụi mệnh giá 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, có tổng số 45 phần hụi, ông Trần Văn C và bà Lê Thị B tham gia 01 phần. Ông C và bà B đã hốt phần hụi và bà đã giao đủ tiền hụi cho ông C và bà B. Dây hụi này ông C, bà B đã đóng được 05 lần, còn 40 lần chưa đóng. Tính đến tháng 9/2023 là còn nợ tiền hụi chết chưa đóng 09 x 01 phần x 1.000.000 đồng = 9.000.000 đồng. Dây hụi này đến tháng 03/2026 âm lịch mãn hụi, bà B, ông C còn tiếp tục đóng 31 lần hụi chết.

- Đối với bị đơn ông Trần Văn C và bà Lê Thị B đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tổ tụng hợp lệ nhưng ông C và bà B vắng

mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật; Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị K buộc ông Trần Văn C và bà Lê Thị B trả cho bà K 139.000.000 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa bà Trần Thị K với ông Trần Văn C và bà Lê Thị B là tranh chấp về giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn ông Trần Văn C và bà Lê Thị B có địa chỉ cư trú tại huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Trần Văn C và bà Lê Thị B là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Trần Văn C và bà Lê Thị B.

[3] Về nội dung: Từ năm 2020 đến năm 2022, bà Trần Thị K làm chủ các dây hụi, ông Trần Văn C và bà Lê Thị B có tham gia nhiều dây hụi. Tổng số tiền hụi tính đến ngày tháng 26/9/2023 Dương lịch, ông Trần Văn C và bà Lê Thị B còn nợ 156.000.000 đồng tiền hụi chưa đóng, đối trừ 17.000.000 đồng đã đóng, ông Trần Văn C và bà Lê Thị B còn nợ 139.000.000 đồng.

[3.1]. Hội đồng xét xử nhận thấy: Để chứng minh yêu cầu của mình, quá trình giải quyết vụ án, bà K có cung cấp cho Tòa 06 danh sách hụi viên và cung cấp file ghi âm, biên bản trích cuộc ghi âm cuộc nói chuyện qua điện thoại giữa bà Trần Thị K số điện thoại 0825983984 với bà Lê Thị B số điện thoại 0828520672 lúc 14 giờ 09 phút ngày 27 tháng 3 năm 2023 có nội dung bà Lê Thị B nói: "... hụi bên mày tao 20, 30, mùng 10, mùng 7, mùng 5...", bà K nói "Dây 25, mùng 5", bà B nói "Ừ 25, mùng 5". Tại nội dung tin nhắn Zalo từ 02 số điện thoại trên, bà K nhắn tin cho bà B lúc 15 giờ 48 phút ngày 05 tháng 6 năm 2023 có nội dung "Bà còn thiếu 19 chương hụi chết một triệu bây giờ bà đóng tháng bao nhiêu bà ghi rõ đi mỗi tháng bà rời đóng bao nhiêu tiền tôi sống Tòa rút đơn"; tại tin nhắn lúc 16 giờ 37 phút ngày 05 tháng 6 năm 2023 bà B nhắn "Giờ Cty tao đang tắt nghiệp man có dc gì đâu"; tại tin nhắn lúc 12 giờ 00 phút ngày 03 tháng 6 năm 2023 bà B nhắn "Tao đâu có nói ngan vậy đôn mấy nhiều thi ri rõ có gì đâu tại thiếu hụi chứ đâu thiếu nợ mấy mà mất kỳ ten"... Tại công văn ngày 08 tháng 9 năm 2023 của VNPT Vinaphone huyện Phú Tân

xác nhận số điện thoại 0828520672 chủ thuê bao là bà Lê Thị B và số điện 0825983984 chủ thuê bao là bà Trần Thị K. Đồng thời, tại biên bản xác minh các hội viên tham gia góp hội cùng bà B, ông C gồm: Bà Võ Kiều D, bà Phan Thị H, bà Lê Thị M cùng trú ấp Phú Thành, xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau; bà Võ Thị N, ông Đào Bé B, bà Trần Diễm T cùng trú ấp Trống Vàm, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau đều xác nhận có biết ông C, bà B tham gia 06 dây hội trên và đã hốt hết các phần hội đã tham gia. Như vậy, có đủ căn cứ xác định bà Lê Thị B và ông Trần Văn C có tham gia các dây hội do bà K là chủ và còn nợ tiền hội chết đến ngày 22/9/2023 là 156.000.000 đồng, trừ 17.000.000 đồng còn nợ 139.000.000 đồng.

[3.2] Đối với bà Lê Thị B, ông Trần Văn C đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng bà Lê Thị B, ông Trần Văn C vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và cũng không có ý kiến gì về việc yêu cầu của bà K, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để phản đối yêu cầu khởi kiện của bà K nên ông Trần Văn C, bà Lê Thị B tự chịu hậu quả của việc không cung cấp tài liệu, chứng cứ đó. Đồng thời, ngày 08/8/2023 Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương đến nhà bà Lê Thị B, ông Trần Văn C ghi ý kiến của bà B, ông C về yêu cầu khởi kiện của bà K nhưng bà B, ông C vắng mặt nên Tòa án không tiến hành làm việc được.

[3.3] Tại điểm c khoản 1 và khoản 2 của Điều 16 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phùng quy định về nghĩa vụ của thành viên như sau: **“c) Tiếp tục góp các phần họ để các thành viên khác được lĩnh cho đến khi thành viên cuối cùng lĩnh họ trong trường hợp đã lĩnh họ trước thành viên khác;”**, ông Trần Văn C, bà Lê Thị B tham gia chơi hội của bà Trần Thị K làm chủ và đã hốt hội đến nay chưa đóng hội chết cho bà Trần Thị K là vi phạm nghĩa vụ nên việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị K là phù hợp với quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị K buộc ông Trần Văn C và bà Lê Thị B có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị K số tiền nợ hội 139.000.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Ý kiến đề nghị của đại viện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau về nội dung vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Đối với các phần hội chưa kết thúc, bà Trần Thị K được quyền khởi kiện bằng một vụ án khác cho đến khi kết thúc toàn bộ các dây hội do ông Trần Văn C và bà Lê Thị B tham gia.

[6] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị K nên bà K không phải chịu án phí. Ông Trần Văn C và bà Lê Thị B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hộ, biên, phường; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị K. Buộc ông Trần Văn C và bà Lê Thị B có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị K số tiền là 139.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Bà Trần Thị K không phải chịu án phí. Bà Trần Thị K đã nộp tiền tạm ứng án phí 3.875.000 đồng tại biên lai số 0018749, ngày 27/3/2023 và biên lai số 0019102 ngày 26/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Buộc ông Trần Văn C và bà Lê Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.950.000 đồng nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bình

